

CÔNG TY TNHH
MIRAE EEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI
Năm 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

A. THÔNG TIN CHUNG

Tên người nộp phí: **CÔNG TY TNHH MIRAE EEC**

Địa chỉ: Lô O-3, KCN Quế Võ (mở rộng), Phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

MST:	2	3	0	1	2	4	1	1	2	2			
------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

Điện thoại: 0766484868 Fax:..... Email: huonghr84@gmail.com

Tài khoản số: 4323336289 Tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh

Loại hình, lĩnh vực sản xuất:

- Sản xuất và gia công các sản phẩm từ kim loại: miếng đệm, sản phẩm để gá, tay cầm, tay vịn, khung...;

-Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) hàng hóa.

- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng.

+ Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

*)Phạm vi :dự án được triển khai trên diện tích đất 8.992m² tại lô O-3,KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), Phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

*) Quy mô, công suất:

- Sản xuất và gia công các sản phẩm từ kim loại: miếng đệm, sản phẩm để gá, tay cầm, tay vịn...với công suất 950.000.000 sản phẩm /năm tương đương 1.200.000 kg/năm



- Sản xuất và gia công khuôn kim loại với công suất năm kinh doanh ổn định 5.000 sản phẩm/năm tương đương 200.000 kg/năm.
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn với kinh doanh thu 36.000.000.000 VND/năm.
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng với diện tích: 2.516m²

Khí thải phát sinh từ cơ sở thuộc đối tượng chịu phí theo quy định như sau:

- Dòng khí thải số 01: thu khí từ nguồn thải số 01,02 về hệ thống xử lý khí thải số 01,02 tương ứng với ống thoát khí (OK1) của hệ thống xử lý bụi từ quá trình mài có tọa độ xả thải X=2339330.082; Y=565272.039, lưu lượng xả khí: 2.400m³/h.

+ Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ máy mài số 1 (Model: DGS-520 MB, điện áp/ công suất: 380V/3.5KW).

+ Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ máy mài số 2 (Model:DFG-200MB, điện áp/ công suất:220v/3.5KW)

- Dòng khí thải số 02: Khí thải số 02 tương ứng với ống thoát khí (OK2) khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý số 2, xử lý bụi, khí thải từ công đoạn làm sạch bằng máy rửa siêu âm có tọa độ xả thải X=22339329.720; Y=565275.909, lưu lượng xả khí: 4.800 m³/h.

Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 7.200m³/h

B. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ TÍNH PHÍ

1. Thông tin về dòng khí thải thứ 01 (OK1)

1.1. Tổng thời gian xả khí thải trong kỳ tính phí (giờ): 8.760h (Cơ sở hoạt động 24/24h)

1.2. Lưu lượng khí thải phát sinh (Nm³/giờ): 7.200m³/h

1.3. Số phí biến đổi của từng chất ô nhiễm trong khí thải: Cơ sở không thuộc đối tượng tính phí biến đổi

1.4. Căn cứ để kê khai nồng độ từng thông số ô nhiễm trong khí thải (Công ty TNHH Môi Trường VEC Việt Nam): Cơ sở không thuộc đối tượng tính phí biến đổi.

2. Thông tin về dòng khí thải thứ 02 (OK2)

2.1. Tổng thời gian xả khí thải trong kỳ tính phí (giờ): 8.760h (Cơ sở hoạt động 24/24h)

2.2. Lưu lượng khí thải phát sinh (Nm³/giờ): 7.200m³/h

2.3. Số phí biến đổi của từng chất ô nhiễm trong khí thải: Cơ sở không thuộc đối tượng tính phí biến đổi



2.4. Căn cứ để kê khai nồng độ từng thông số ô nhiễm trong khí thải (Công ty TNHH Môi Trường VEC Việt Nam): Cơ sở không thuộc đối tượng tính phí biến đổi.

C. SỐ PHÍ BIẾN ĐỔI PHẢI NỘP TRONG KỲ ($C = \sum C_i$)*

C = 0 đồng.

Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Điều 98, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 5, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, cơ sở không kê khai số phí biến đổi.

D. SỐ TIỀN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Số phí cố định phải nộp kỳ này = **3.000.000 đồng**

2. Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước:

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số phí phát sinh trong kỳ $F = f/4 + C$	3.000.000
2	Số phí từ kỳ trước chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có)	0
3	Số phí nộp thừa từ kỳ trước (nếu có)	0
4	Số phí còn phải nộp vào ngân sách nhà nước $(1 + 2 - 3)$	3.000.000

3. Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với khí thải phải nộp vào ngân sách nhà nước (Viết bằng chữ): **Ba triệu đồng chẵn**;

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên đây là đúng với thực tế hoạt động của đơn vị.

Cơ quan tiếp nhận, thẩm định
Tờ khai phí
Tờ khai phí ngày
(Người nhận ký và ghi rõ họ tên/Ký số)

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 03 năm 2026
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
KHAI, NỘP PHÍ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/Ký điện tử/Ký số)



PHÓ GIÁM ĐỐC
YOON JUSANG

***Ghi chú:** Đối với cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải không phải kê Mục C Tờ khai phí này.